

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Thư ký phiên họp: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024, về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Tần San M, sinh năm: 1955, địa chỉ: Bản Trung Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chèo Quẩy H1 - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Tần Láo T, tên gọi khác: Tần Văn H, sinh năm: 1987, địa chỉ: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt.

+ Chị Chèo Lù M1, sinh năm: 1988, địa chỉ: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu là bà Tần San M trình bày:

Bà Tần San M là mẹ đẻ của chị Chèo Lù M1. Chị Chèo Lù M1, sinh ngày 05/8/1988 và anh Tần Láo T (Tên gọi khác: Tần Văn H), sinh ngày 01/01/1987, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, ngày 24/11/2001. Việc anh T và Chị M1 đăng ký kết hôn ngày 24/11/2001, tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ đã vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên bà Tần San M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 14, quyền số 01, ngày 24/11/2001, của Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, người đại diện theo pháp luật là ông Chèo Quảy H1, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình bày: Anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1 đăng ký kết hôn với nhau vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi. Việc thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1 tại thời điểm năm 2001 do cán bộ tư pháp xã là ông Sùng A Chu thực hiện, đại diện Ủy ban nhân dân xã ký Giấy đăng ký kết hôn là ông Chang A Dua - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hiện nay, ông Sùng A Chu đã chết còn ông Chang A Dua đã già yếu, không còn nhớ được sự việc do thời gian đã lâu. Tại Ủy ban nhân dân xã không lưu trữ tài liệu, sổ sách gì liên quan đến việc đăng ký kết hôn của anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1. Đối với yêu cầu của bà Tần San M, Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1 đều trình bày: Anh Tần Láo T, sinh ngày 01/01/1987, chị Chèo Lù M1, sinh ngày 05/8/1988. Anh T và Chị M1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Do không hiểu biết rõ về pháp luật, anh T và Chị M1 đã đi đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2001, tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đi đăng ký kết hôn, anh T và Chị M1 chưa đủ tuổi kết hôn đúng như lời khai của bà Tần San M. Quá trình chung sống, anh T và Chị M1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ, mắng chửi nhau. Anh T và Chị M1 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa Chị M1, anh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 14, quyền số 01, ngày 24/11/2001.

Chị M1, anh T có yêu cầu độc lập, yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung: Anh T và Chị M1 có 03 con chung là cháu Tần Tả M2, sinh ngày 01/02/2005; cháu Tần Thị M3, sinh ngày 15/7/2011 và cháu Tần Kin D, sinh ngày 04/10/2013. Anh T và Chị M1 thỏa thuận thống nhất: Anh Tần Láo T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là cháu Tần Thị M3 và cháu Tần Kin D đến khi đủ 18 tuổi. Đối với cháu Tần Tả M2 đã trưởng thành (đủ 18

tuổi) nên anh T và Chị M1 đều không đề nghị giải quyết. Quá trình giải quyết việc dân sự, các cháu Tân Kin D và Tân Thị M3 đều trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tân Láo T không đề nghị chị Chèo Lù M1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, anh T, Chị M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả làm việc của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, xác định: Anh Tân Láo T có ngày, tháng, năm sinh chính xác là ngày 01/01/1987, chị Chèo Lù M1 có ngày, tháng, năm sinh chính xác là ngày 05/8/1988. Tính đến ngày đăng ký kết hôn là ngày 24/11/2001, anh T chưa đến 20 tuổi, Chị M1 chưa đến 18 tuổi. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ không yêu cầu anh T và Chị M1 cung cấp giấy tờ tùy thân khác để xác định chính xác ngày, tháng, năm sinh của anh T và Chị M1 nên dẫn đến sai sót như trên. Hiện nay, tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ không còn lưu giữ tài liệu gì về việc đăng ký kết hôn cho anh T và Chị M1.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật. Về giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 238, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 10, 11, 12, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Tân San M, yêu cầu độc lập của chị Chèo Lù M1 và anh Tân Láo T. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tân Láo T và chị Chèo Lù M1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01, ngày 24/11/2001, của Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Tân Láo T và chị Chèo Lù M1 về việc giao cháu Tân Thị M3 và cháu Tân Kin D cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cháu Tân Tả M2 hiện nay đã trưởng thành, anh T và Chị M1 không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không đề nghị Chị M1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và Chị M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Phong Thổ nhận định:

[1] Bà Tần San M là mẹ đẻ của chị Chèo Lù M1 nên bà Tần San M có quyền yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Chèo Lù M1 và anh Tần Láo T theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc đăng ký kết hôn giữa chị Chèo Lù M1 và anh Tần Láo T được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án mở phiên giải quyết việc dân sự theo quy định tại các Điều 238, 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là bà Tần San M: Anh Tần Láo T, sinh ngày 01/01/1987 và chị Chèo Lù M1, sinh ngày 05/8/1988, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ngày 24/11/2001. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh T chưa đến 20 tuổi, Chị M1 chưa đến 18 tuổi nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên. Vì vậy, việc bà Tần San M yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh T và Chị M1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01, ngày 24/11/2001, của Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Về hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật: Anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1 phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

[4] Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1: Hiện nay, anh T và Chị M1 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh chị đều thống nhất yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và giải quyết vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nội dung thỏa thuận giữa anh T và Chị M1 về con chung và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và Chị M1 đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là người cao tuổi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đều là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 238, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 10, 11, 12, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là bà Tần San M và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Chèo Lù M1, anh Tần Láo T.

- Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 14, quyển số 01, ngày 24/11/2001, của Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật: Anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1 phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về yêu cầu độc lập của anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1:

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1 về con chung: Anh Tần Láo T và chị Chèo Lù M1 có 03 con chung là cháu Tần Tả M2, sinh ngày 01/02/2005; cháu Tần Thị M3, sinh ngày 15/7/2011 và cháu Tần Kin D, sinh ngày 04/10/2013. Anh Tần Láo T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là cháu Tần Thị M3 và cháu Tần Kin D đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cháu Tần Tả M2 đã trưởng thành nên anh T và Chị M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tần Láo T không yêu cầu chị Chèo Lù M1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và Chị M1 không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Sin Suối Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Hạnh